

BỘ GIAO THÔNG VẬN
TÀI

Số: 15/2004/QĐ-BGTVT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2004

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TÀI

**Về việc ban hành quy định trách nhiệm và hình thức xử lý
đối với tổ chức, cá nhân trong quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TÀI

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 23 tháng 6 năm 1994 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Lao động ngày 12 tháng 4 năm 2002;

Căn cứ Pháp lệnh cán bộ, công chức ngày 26 tháng 02 năm 1998, Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh cán bộ công chức ngày 28 tháng 4 năm 2000 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh cán bộ, công chức ngày 29 tháng 4 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 04 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Pháp chế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này "Quy định trách nhiệm và hình thức xử lý đối với tổ chức, cá nhân trong quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng công báo.

Điều 3. Chánh văn phòng Bộ, Chánh thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ thuộc Bộ, Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam, Cục trưởng Cục Giám định và quản lý chất lượng công trình giao thông, Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, Tổng giám đốc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, Giám đốc Ban Quản lý dự án, Giám đốc các Tổ chức Tư vấn thiết kế, Thủ trưởng các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

QUY ĐỊNH

**TRÁCH NHIỆM VÀ HÌNH THỨC XỬ LÝ ĐỐI VỚI TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG QUẢN LÝ, BẢO TRÌ KẾT CẤU HẠ
TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 15/2004/QĐ - BGTVT)

ngày 16 tháng 9 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này xác định trách nhiệm và hình thức xử lý đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt quốc gia.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức áp dụng Quy định này gồm:

a. Cục Đường sắt Việt Nam;

b. Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, Ban Quản lý cơ sở hạ tầng đường sắt; Công ty Quản lý đường sắt; Công ty Thông tin tín hiệu đường sắt; đội cầu đường; Trung tâm thông tin tín hiệu; Xí nghiệp trực thuộc; Cung thông tin tín hiệu; Cung cầu, đường; Cung gác chắn;

c. Cục Giám định và quản lý chất lượng công trình giao thông, Ban Quản lý dự án, nhà thầu xây lắp và tổ chức tư vấn liên quan đến công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt.

2. Các cá nhân áp dụng Quy định này gồm:

a. Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam;

b. Tổng giám đốc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam; Trưởng Ban Quản lý cơ sở hạ tầng đường sắt; Giám đốc Công ty Quản lý đường sắt; Giám đốc Công ty Thông tin tín hiệu đường sắt; Đội trưởng đội quản lý cầu, đường; Giám đốc trung tâm thông tin tín hiệu; Giám đốc xí nghiệp trực thuộc; Cung trưởng cung cầu đường, thông tin tín hiệu, gác chắn; nhân viên tuần đường; nhân viên tuần cầu, gác cầu; nhân viên tuần hầm, gác hầm; nhân viên gác chắn; nhân viên kiểm tra đường dây thông tin và nhân viên kiểm tra tầm nhìn tín hiệu; công nhân bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt;

c. Cục trưởng Cục Giám định và quản lý chất lượng công trình giao thông, Giám đốc Ban Quản lý dự án, nhà thầu xây lắp và tổ chức tư vấn liên quan.

Điều 3. Trình tự, thủ tục và hình thức xử lý vi phạm

1. Việc xử lý vi phạm của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật;

2. Ngoài việc bị xử lý theo Quy định này, các tổ chức, cá nhân quy định tại Điều 2 còn phải chịu trách nhiệm và hình thức xử lý khác đối với các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Đường sắt quốc gia* là đường sắt phục vụ cho nhu cầu vận tải chung của cả nước và từng vùng kinh tế;

2. *Kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt* gồm công trình đường sắt, phạm vi bảo vệ công trình đường sắt và hành lang an toàn giao thông đường sắt;

3. *Công trình đường sắt* gồm nền đường, kiến trúc tầng trên, cầu, cống, hầm, kè, tường chắn, ga, hệ thống thoát nước, hệ thống thông tin tín hiệu, hệ thống cấp điện và các công trình, thiết bị phụ trợ khác;

4. *Hành lang an toàn giao thông đường sắt* là khoảng trống được thiết lập dọc theo đường sắt tính từ mặt ray trở lên theo phương thẳng đứng nhằm bảo đảm an toàn cho giao thông vận tải đường sắt;

5. *Phạm vi bảo vệ công trình đường sắt* là khu vực bao quanh, phía trên không, phía dưới mặt nước, phía dưới mặt đất của công trình đường sắt mà ở đó các hành vi gây mất an toàn cho công trình bị cấm.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

A- TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC

Điều 5. Trách nhiệm của Cục Đường sắt Việt Nam

1. Thẩm định để Bộ trưởng phê duyệt kế hoạch sửa chữa, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt bằng nguồn vốn sự nghiệp kinh tế do Tổng công ty Đường sắt Việt Nam trình;
2. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch vốn sự nghiệp kinh tế hàng năm cho công tác sửa chữa, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt đã được phê duyệt;
3. Xây dựng trình Bộ trưởng ban hành tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật, các chế độ chính sách và quy chế quản lý chuyên ngành về giao thông vận tải đường sắt;
4. Theo dõi và phối hợp chỉ đạo công tác phòng chống bão lụt và khắc phục hậu quả thiên tai của ngành đường sắt;
5. Tham gia, phối hợp với chính quyền địa phương, các cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện việc bảo vệ công trình và hành lang an toàn giao thông đường sắt;
6. Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt của các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 6. Trách nhiệm của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam

1. Chịu trách nhiệm trực tiếp về an toàn chạy tàu, an toàn kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt trên tất cả các tuyến đường sắt do Tổng công ty Đường sắt Việt Nam quản lý, khai thác;
2. Lập kế hoạch quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt hàng năm theo quy định để trình Bộ Giao thông vận tải;
3. Thẩm định hồ sơ thiết kế kỹ thuật, tổ chức giám sát việc thi công công trình trên các tuyến đường sắt đang khai thác theo phân cấp để đảm bảo an toàn chạy tàu, an toàn kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt;
4. Lập kế hoạch, phương án phòng, chống bão lụt; tổ chức ứng cứu, khắc phục kịp thời khi có sự cố xảy ra trên đường sắt;
6. Sử dụng đúng mục đích nguồn kinh phí đầu tư cho công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt;
7. Lập hồ sơ quản lý, lưu giữ, cập nhật đầy đủ diễn biến và biện pháp khắc phục hư hỏng kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt;
8. Đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết những vướng mắc trong việc quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt;
9. Tổ chức kiểm tra theo thẩm quyền việc chấp hành quy định của pháp luật đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt;
10. Tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trực thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam thực hiện các quy định trong công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt;
11. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu cho Bộ Giao thông vận tải về chất lượng của kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt do Tổng công ty Đường sắt quản lý, khai thác.

Điều 7. Trách nhiệm của Ban Quản lý cơ sở hạ tầng đường sắt

1. Xây dựng kế hoạch quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện việc quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt nhằm đảm bảo chất lượng,

công lệnh tốc độ, công lệnh tải trọng, an toàn chạy tàu. Thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng nguồn vốn sự nghiệp kinh tế được giao cho công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt;

2. Hướng dẫn kiểm tra, đôn đốc các Công ty Quản lý đường sắt, các Công ty Thông tin tín hiệu đường sắt thực hiện các quy định trong công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt;

3. Phối hợp với chính quyền địa phương để thực hiện việc bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt theo phân cấp quản lý;

4. Kiểm tra, thanh tra và xử lý theo thẩm quyền đối với Công ty Quản lý đường sắt, Công ty Thông tin tín hiệu đường sắt về việc quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt, công tác đảm bảo giao thông đường sắt của nhà thầu thi công trên đường sắt đang khai thác;

5. Thực hiện công tác phòng chống và khắc phục thiệt hại do bão lụt gây ra đối với kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt và tổ chức ứng cứu kịp thời để đảm bảo giao thông thông suốt, an toàn;

6. Lưu giữ và bảo quản đầy đủ hồ sơ về trạng thái kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt theo phân cấp.

Điều 8. Trách nhiệm của Công ty Quản lý đường sắt, Công ty Thông tin tín hiệu đường sắt

1. Lập kế hoạch quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt do công ty quản lý để Tổng công ty Đường sắt Việt Nam tổng hợp trình Bộ giao thông vận tải;

2. Chỉ đạo, điều hành công tác tuần đường, tuần cầu, gác chắn, gác hầm, kiểm tra đường dây thông tin, tầm nhìn tín hiệu, tổ chức sửa chữa kịp thời hư hỏng của công trình thuộc kết cấu cơ sở hạ tầng giao thông đường sắt. Trường hợp hư hỏng vượt quá khả năng thì vừa phải tổ chức bảo đảm an toàn chạy tàu vừa phải báo cáo kịp thời lên cấp trên trực tiếp quản lý;

3. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, Thanh tra giao thông đường sắt để bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt theo phân cấp quản lý;

4. Lập kế hoạch, phương án phòng, chống bão lụt; tổ chức ứng cứu, khắc phục kịp thời khi có sự cố;

5. Kiểm tra an toàn giao thông đối với các công trình thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt đang hoàn thiện chuẩn bị bàn giao đưa vào khai thác sử dụng;

6. Cập nhật tình trạng kỹ thuật các công trình thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt để báo cáo theo quy định;

7. Xây dựng, lưu giữ, bảo quản và thường xuyên bổ sung đầy đủ những diễn biến và biện pháp khắc phục hư hỏng thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt;

8. Kiến nghị với cấp trên giải quyết những vướng mắc vượt quá thẩm quyền trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt;

9. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định hoặc đột xuất với cơ quan quản lý trực tiếp về chất lượng của kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt, công tác phòng chống bão lụt, khắc phục thiên tai và công tác an toàn giao thông.

Điều 9. Trách nhiệm của Đội quản lý cầu đường, các Xí nghiệp, các Trung tâm thông tin tín hiệu đường sắt

1. Thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt. Lập kế hoạch bảo trì hàng tháng. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc và giám sát việc thực hiện nhiệm vụ đã giao cho các cung;

2. Kiểm tra, xử lý và báo cáo kịp thời khi có thông tin về sự cố, tai nạn giao thông đường sắt. Trường hợp vượt quá khả năng xử lý, vừa phải tổ chức các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông vừa phải báo cáo cấp trên để có biện pháp giải quyết kịp thời;

3. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, công an nơi có đường sắt đi qua và Thanh tra giao thông đường sắt trong việc tuyên truyền, vận động chống lấn chiếm, giải toả lấn chiếm và các hành vi vi phạm công trình và hành lang an toàn giao thông đường sắt;

4. Trực tiếp kiểm tra trạng thái kết cấu cơ sở hạ tầng giao thông đường sắt, cập nhật số liệu, lập hồ sơ lưu giữ, bảo quản và thường xuyên bổ sung những thay đổi trong quá trình quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt theo phân cấp và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Điều 10. Trách nhiệm của các Cung cầu, Cung đường, Cung thông tin tín hiệu

1. Thực hiện kế hoạch quản lý, bảo trì thường xuyên kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt đã được giao. Kiểm tra, đôn đốc, giám sát các tổ và nhân viên thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;
2. Tổ chức tuần đường, tuần cầu, gác cầu, tuần hầm, gác hầm, gác chắn, kiểm tra đường dây thông tin và tầm nhìn tín hiệu theo quy định;
3. Kiểm tra, xử lý và báo cáo kịp thời khi có thông tin về sự cố, tai nạn giao thông đường sắt. Trường hợp vượt quá khả năng xử lý, vừa phải tổ chức các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông vừa phải báo cáo cấp trên để có biện pháp giải quyết kịp thời;
4. Phát hiện kịp thời các hành vi vi phạm công trình, hành lang an toàn giao thông đường sắt để phối hợp với chính quyền địa phương, công an nơi có đường sắt đi qua và Thanh tra giao thông đường sắt xử lý;
5. Lập hồ sơ lưu giữ, bảo quản và thường xuyên bổ sung đầy đủ những thay đổi trong quá trình quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt theo phân cấp và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Điều 11. Trách nhiệm Cục Giám định và quản lý chất lượng công trình giao thông đối với các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt trên đường sắt đang khai thác

1. Khi thẩm định dự án phải thẩm định cả về an toàn giao thông trong các giai đoạn lập dự án, thiết kế, thi công;
2. Chỉ đạo các Ban Quản lý dự án lập hồ sơ tổ chức bảo đảm giao thông và tiến hành các bước thoả thuận, xin phép thi công với cơ quan quản lý đường sắt có thẩm quyền;
3. Kiểm tra định kỳ, đột xuất việc thực hiện công tác bảo đảm an toàn giao thông trong thi công đối với các Ban Quản lý dự án, nhà thầu thi công theo quy định của pháp luật và quy định trong dự án;
4. Phối hợp với Cục Đường sắt Việt Nam xử lý vi phạm quy định về bảo đảm an toàn giao thông đối với Ban Quản lý dự án, các nhà thầu, nếu nhà thầu vi phạm nhiều lần thì báo cáo Bộ Giao thông vận tải xử lý.

Điều 12. Trách nhiệm Ban Quản lý dự án (Đại diện chủ đầu tư) trong quản lý các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt trên đường sắt đang khai thác

1. Khi lập hồ sơ mời thầu phải có đầy đủ yêu cầu, tiêu chuẩn đánh giá phương án tổ chức đảm bảo an toàn giao thông cho các phương tiện tham gia giao thông;
2. Không xét thầu đối với các hồ sơ dự thầu không có phương án tổ chức đảm bảo giao thông, an toàn giao thông và bảo vệ môi trường;
3. Kiểm tra nhà thầu trong suốt quá trình thi công về công tác đảm bảo giao thông, an toàn giao thông, trường hợp nhà thầu không đạt yêu cầu thì xem xét xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp trên xử lý;
4. Chỉ đạo tư vấn giám sát, tư vấn điều hành thực hiện đúng yêu cầu đảm bảo an toàn giao thông và vệ sinh môi trường;

Điều 13. Trách nhiệm của Tổ chức tư vấn khi lập dự án và khảo sát thiết kế kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt trên đường sắt đang khai thác

1. Tổ chức tư vấn phải bảo đảm đầy đủ điều kiện năng lực theo quy định;
2. Lập hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo đầu tư phải bảo đảm đúng trình tự, đầy đủ, chính xác và có các nội dung theo quy định;